

Phụ lục 3.8

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (CHUYÊN VỀ CẤP TỈNH, CẤP XÃ)

Đơn vị bàn giao: UBND huyện Minh Long (trước sắp xếp)

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bỏ tri đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Ngân sách cấp huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện		Vốn khác (tăng thu, TKC...)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	TỔNG SỐ							403,437	341,992	76,273	16,745	284,605	51,632	150,423	82,550	121,983	38,393	21,327	62,263	38,142	13,155	4,700	20,287	
A	DỰ ÁN DO CẤP HUYỆN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ CHUYÊN VỀ TỈNH							403,437	341,992	76,273	16,745	210,645	51,632	88,849	70,164	117,861	38,393	21,327	58,141	29,108	13,155	3,930	12,023	
A.1	Dự án quyết toán từ năm 2021-2024							254,982	202,237	62,073	11,245	84,346	25,886	20,475	37,985	73,122	25,886	9,251	37,985	-	-	-	-	
1	Trường THCS Long Sơn; Hạng mục: nhà đa năng	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Long Sơn	2020 - 2021	Số 1237/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	4,200	4,200	3,623	3,623	577	1.2	576	-	201	1.2	200	-	-				
2	Trường THCS Thanh An; Hạng mục: nhà đa năng	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Thanh An	2020 - 2021	Số 1238/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	4,200	4,200	2,700	2,700	1,500	865	635	-	1,265	865	400	-	-				
3	Trường Tiểu học Thanh An; Hạng mục: nhà hiệu bộ	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Thanh An	2020 - 2021	Số 1239/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	4,108	4,108	2,700	2,700	1,408	200	1,208	-	424	200	224	-	-				
4	Trường Mẫu GiáoThanh An; Hạng mục: phòng học và NLV BGH	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Thanh An	2020 - 2021	Số 1240/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	3,000	3,000	2,222	2,222	778	417	361	-	617	417	200	-	-				
5	Trường Mẫu Giáo Thanh An. Hạng mục: 04 phòng 02 tầng, san nền, tường rào, sân	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Thanh An			4,789	4,789			18.1	18.1	-	-	18.1	18.1	-	-	-				-
6	Nhà văn hóa xã Long Môn	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Long Môn	2018-2019	QĐ số 1295a, ngày 29/9/2017	5,337	5,337	5,149		188	-	-	188	188	-	-	188	-				
7	Trường Mẫu giáo Long Mai II, Hạng mục: 04 phòng học, 02 tầng	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long			Long Mai	2017-2019	QĐ số 1368 ngày 19/9/2017	380	380	3,600		202	-	-	202	202	-	-	202	-				
8	Tuyến thôn 3 - Hà Bôi; Hạng mục: Nền, mặt đường, thoát nước, nút giao thông	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2019 - 2020	QĐ số 1345, ngày 30/10/2018	5,339	535	4,804		443	-	54	389	389	-	-	389	-				
9	Trường THCS An Môn	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Long Môn	2019 - 2020	QĐ số 1344, ngày 30/10/2018	6,000	600	5,400		330	-	68	262	262	-	-	262	-				
10	Đường từ Trung tâm Y tế huyện đi cầu Nước Siêng (cầu Thiệp Xuyên)	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2020-2021	452/QĐ-UBND ngày 13/3/2020	14,500	5,025	9,475		5,025	-	210	4,815	4,815	-	-	4,815	-				
11	Đường Làng Mùm - Cà Xen	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2020-2022	451/QĐ-UBND ngày 13/03/2020	12,500	5,834	6,000		6,499	-	1,137	5,362	5,362	-	-	5,362	-				
12	Trường mẫu giáo Long Môn - Điểm trường Làng Ren	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2020-2021	1204/QĐ-UBND ngày 28/9/2020	1,550	750	800		750	-	223	527	527	-	-	527	-				
13	Trường mẫu giáo Thanh An (01 phòng và sân)	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Thanh An	2020-2021	1205/QĐ-UBND ngày 28/9/2020	1,000	200	800		200	-	37	163	163	-	-	163	-				
14	Trường Mẫu Giáo Thanh An. Hạng mục: 04 phòng 02 tầng, san nền, tường rào, sân	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long			Thanh An	2018-2019	1339/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4,789	4,789			18	-	-	18	18	-	-	18	-				-

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú		
							Quyết định đầu tư	TMBT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Ngân sách cấp huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
													Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tính phân cấp	Vốn đất huyện		Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
15	Trường Tiểu học Thanh An (Hạng mục: 06 phòng, tường rào và sân)	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Thanh An	2020 - 2021	1206/QĐ - UBND ngày 28/9/2020	3,600	800	2,800			800	214	74	511	726	214	-	511	-				
16	Đường bờ tả sông phước giang	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2019 - 2021	738/QĐ-UBND Ngày 23/07/2019	20,000	8,000	12,000			6,887	1,766	2,139	2,982	6,293	1,766	1,545	2,982	-				
17	Đường bờ hữu sông phước giang	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2019-2020	1425/QĐ-UBND Ngày 30/10/2017	11,990	1,990				185	-	120	65	65	-	-	65	-				
18	Chỉnh trang hành lang, via hè trung tâm xã Long Sơn	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Long Sơn	2021	Số 213/QĐ - UBND ngày 22/3/2021	500	500				500	13.4	211	276	472	13.4	183	276	-				
19	Chỉnh trang hành lang, via hè trung tâm xã Long Sơn (giai đoạn 2): Hạng mục: Đường giao thông, thoát nước	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Long Sơn	2022	Số 2303/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	1,200	1,200				1,200	650	378	172	1,122	650	300	172	-				
20	Khu dân cư Đồng Vông (1,7ha) (GĐ 1)	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2022	Số 2297/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	10,000	10,000				4,287	-	1,200	3,087	4,287	-	1,200	3,087	-				
21	Sửa chữa, nâng cấp chợ huyện Minh Long	Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Minh Long		C	Long Hiệp	2021	số 2295/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	1,200	1,200				700	-	396	304	700	-	396	304	-				
22	Bê Tông từ Nhà Bà meo đến nhà Ông Suốt	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2022	Số 2304/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	600	600				600	463	137	-	583	463	120	-	-				
23	Bê Tông Đường Ruộng Cua (GĐ 2)	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2022	Số 2310/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	1,200	1,200				1,200	607	495	98	1,125	607	420	98	-				
24	Cầu Suối Ruốt	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2022	Số 2307/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	1,200	1,200				1,200	605	378	218	1,122	605	300	218	-				
25	Bê tông hóa Đường Láng trẻ -Hố Bà Báo (GĐ 1). Hạng mục Đường và Kê chống sạt lở	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2022	Số 2308/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	1,300	1,300				1,300	660	477	163	1,123	660	300	163	-				
26	Đường nội bộ trung tâm huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2023	Số 2217/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	25,000	25,000				1,200	1,130	70	-	1,130	1,130	-	-	-				
27	Cầu Sông Phước Giang, xã Long Sơn	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	xã Long Sơn	2023-2024	Số 1545/QĐ-UBND ngày 12/10/2021	10,000	10,000				10,000	-	1,000	9,000	9,000	-	-	9,000	-				
28	Nâng cấp hệ thống thoát nước Đồng Vông-Đồng Nguyễn	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2022	Số 2298/QĐ-UBN ngày 14/12/2021	23,000	23,000				1,250	372	578	300	1,172	372	500	300	-				
29	Trường Tiểu học Long Môn- Diêm Láng Ren	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Long Môn	2021	Số 193/QĐ - UBND ngày 18/3/2021	1,200	1,200				1,200	1,140	60	-	1,140	1,140	-	-	-				
30	Xây mới 2 phòng chức năng trường Tiểu học Long Hiệp	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Long Hiệp	2021	Số 185/QĐ - UBND ngày 18/3/2021	1,000	1,000				1,000	597	23	380	977	597	-	380	-				
31	Xây mới 02 phòng học bộ môn trường THCS Long Sơn	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Long Sơn	2021	Số 144/QĐ - UBND ngày 10/3/2021	1,200	1,200				1,200	1,153	47	-	1,153	1,153	-	-	-				
32	Trường TH Thanh An. Hạng mục: Xây dựng mới phòng thư viện	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Thanh An	2021	Số 275/QĐ - UBND ngày 08/4/2021	1,200	1,200				1,200	700	20	480	1,180	700	-	480	-				
33	Xây mới phòng làm việc cho Ban giám hiệu Trường Mầm non Ánh Dương	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2022	Số 2299/QĐ-UBN ngày 14/12/2021	1,500	1,500				1,500	363	537	600	1,363	363	400	600	-				

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú	
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Ngân sách cấp huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện		Vốn khác (tăng thu, TKC...)
34	Xây mới 02 phòng chức năng trường THCS Long Sơn	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Long Sơn	2022	Số 2305/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	1,200	1,200			1,200	655	357	188	1,143	655	300	188	-				
35	Trường MG Long Môn. Hạng mục: Xây dựng mới đầy phòng học, nhà hiệu bộ 04 phòng 2 tầng, nhà để xe giáo viên	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Long Môn	2022	Số 2311/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	15,000	15,000			1,400	484	916	-	1,144	484	660	-	-				
36	SC dây 08 phòng 02 tầng trường tiểu học Long Mai (cơ sở 1)	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Long Mai	2023	Số 2213/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	900	900			900	872	28	-	872	872	-	-	-				
37	Sửa chữa, nâng cấp sân và xây mới nhà vệ sinh trường tiểu học Long Mai (cơ sở 2)	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Long Mai	2023	Số 2214/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1,000	1,000			1,000	962	38	-	962	962	-	-	-				
38	Xây mới 02 phòng học Trường Tiểu học Long Sơn	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Long Sơn	2023	Số 2215/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1,200	1,200			1,200	1,167	33	-	1,167	1,167	-	-	-				
39	Trường Mầm Non Ánh Dương (giai đoạn 2)	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2023	Số 2218/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1,100	1,100			1,100	1,074	26	-	1,074	1,074	-	-	-				
40	Nhà văn hóa và sân thể thao thôn Sơn Châu	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2021	Số 187/QĐ -UBND ngày 18/03/2021	1,200	1,200			1,200	1,085	115	-	1,122	1,085	37	-	-	-			
41	Nhà văn hóa và sân thể thao thôn Trung Thượng	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2021	Số 191/QĐ -UBND ngày 18/03/2021	1,200	1,200			1,200	1,163	37	-	1,163	1,163	-	-	-				
42	Nhà văn hóa và sân thể thao thôn Long Thương	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2021	Số 192/QĐ -UBND ngày 18/03/2021	1,200	1,200			1,200	1,165	35	-	1,165	1,165	-	-	-				
43	Xây dựng Nhà Văn hóa, sân thể thao Thôn Lạc Sơn	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2021	Số 2306/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	1,200	1,200			1,200	580	488	132	1,112	580	400	132	-				
44	Sân vận động xã Long Môn	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2022	Số 2309/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	3,000	3,000			3,000	1,117	1,883	-	1,517	1,117	400	-	-				
45	Nhà Văn hóa, sân thể thao Thôn Hà Bôi	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2022	Số 2301/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	1,300	1,300			1,300	418	362	520	1,238	418	300	520	-				
46	Nhà Văn hóa, sân thể thao Thôn 2	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2022	Số 2302/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	1,300	1,300			1,300	413	453	434	1,233	413	386	434	-				
47	XD cơ sở trưng bày sản phẩm huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Long Hiệp	2021	Số 276/QĐ -UBND ngày 08/04/2021	1,500	1,500			1,500	5	346	1,149	1,154	5	-	1,149	-				
48	Xây dựng Hội trường Khối Dân vận huyện	UBMTTQVN huyện Minh Long		C				1,200	1,200			1,200	-	-	1,200	1,200	-	-	1,200	-				
49	Nâng cấp, mở rộng trụ sở UBND huyện	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2022	Số 2300/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	25,000	25,000			1,200	665	135	400	1,145	665	80	400	-				
50	Sửa chữa phòng làm việc và mái hiên Trung tâm Truyền thông-Văn hóa-Thể thao huyện	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Long Hiệp	2023	Số 2216/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	1,000	1,000			1,000	970	30	-	970	970	-	-	-				
51	Kê chống sạt lở Bờ tả từ Hạ Lưu Cầu Dư Hữu - nhà ông Long, thôn Dư Hữu	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C		2021-2022	Số 375/QĐ -UBND ngày 04/05/2021	1,200	1,200			1,200	676	24	500	1,176	676	-	500	-				
52	Kê chống sạt lở khu TĐC xóm Gò Gù, thôn Dư Hữu	Phòng NN&PTNT huyện Minh Long		C		2021	Số 2069/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	1,200	1,200			1,200	480	59	661	1,141	480	-	661	-				
53	Kê chống sạt lở bờ sông thôn Sơn Châu, xã Long Sơn, huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long		C	Long Sơn	2022-2023	Số 946/QĐ-UBND, ngày 03/6/2022	4,500	4,500			4,500	-	2,262	2,238	2,238	-	-	2,238	-				
A2	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch							3,580	3,580	-	-	3,580	400	2,277	903	1,443	400	140	903	737	-	737	-	
I	Sở Nông nghiệp và Môi trường							3,580	3,580	-	-	3,580	400	2,277	903	1,443	400	140	903	737	-	737	-	
-	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025							3,580	3,580	-	-	3,580	400	2,277	903	1,443	400	140	903	737	-	737	-	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Ngân sách cấp huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
1	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch năm đầu sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Minh Long	Phòng TN&MT huyện Minh Long	Sở Nông nghiệp và Môi trường	C	Long	2021-2023	Số 1658/QĐ-UBND ngày 17/12/2020	1,300	1,300			1,300	400	242	658	1,198	400	140	658	-				
2	Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Minh Long	Phòng TN&MT huyện Minh Long	Sở Nông nghiệp và Môi trường	C		2023 - 2024	Số 542a/QĐ-UBND ngày 05/7/2023	2,280	2,280			2,280	-	2,035	245	245	-	-	245	737		737		
A.3	Dự án chuyển về các Sở, ban, ngành tỉnh							144,875	136,175	14,200	5,500	122,719	25,346	66,097	31,276	43,296	12,107	11,936	19,253	28,371	13,155	3,193	12,023	
I	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh							140,775	132,075	14,200	5,500	120,208	23,344	65,589	31,276	41,094	10,105	11,736	19,253	28,371	13,155	3,193	12,023	-
-	Dự án chuyển từ giai đoạn 2016-2020 sang							27,842	19,142	14,200	5,500	7,442	-	7,442	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Trường Mẫu giáo Long Hiệp	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Long Hiệp	2019	QĐ số 1340, ngày 30/10/2018	1,842	42	1,800		42	-	42	-	-	-	-	-	-				
2	Đường Làng Mùm -Cà Xen. Hạng mục: Cầu và đường hai đầu cầu	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh			2019-2020	1126/QĐ-UBND ngày 30/09/2019	20,000	13,100	6,900		6,900	-	6,900	-	-	-	-	-	-				
3	Trường Mẫu Giáo Long Sơn; Hạng mục: phòng học và NLV BGH	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Long Sơn	2020 - 2021	Số 1236/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	6,000	6,000	5,500	5,500	500	-	500	-	-	-	-	-	-				
-	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025							112,933	112,933	-	-	112,767	23,344	58,147	31,276	41,094	10,105	11,736	19,253	28,371	13,155	3,193	12,023	
4	Khu dân cư Đồng Vông (1,7ha) (Giai đoạn 3)	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh			2025		480	480			480	-	480	-	-	-	-	-	480		480		
5	Xây dựng Bìa di tích Địa điểm thành lập đơn vị 299, tại làng Ren, xã Long Môn	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	:Long Môn	2024	1811/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	800	800			701	377	200	124	412	89	200	124	289	289			
6	Đường và Kè chống sạt lở từ xóm mới đến suối tia, xã Long Hiệp, huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	xã Long Hiệp	2021-2025	2002/QĐ-UBND ngày 30/12/2021	19,990	19,990			19,990	-	15,467	4,523	-	-	-	-	4,523			4,523	
7	Kè sạt lở bờ tả sông Phước Giang (Đoạn từ Đập Suối Lớn đến Cầu Long Mai)	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Long Mai	2023-2026	1437/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	19,990	19,990			19,990	-	19,990	-	-	-	-	-	-				
8	Chỉnh trang trung tâm huyện (đường, kè, hạ tầng kỹ thuật khu dân cư,...	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	xã Long Hiệp	2021-2024	Số 2112/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	25,000	25,000			25,000	11,066	4,452	9,481	18,097	7,886	1,710	8,501	4,161	3,180		981	
9	Khu dân cư Đồng Vông (1,7ha) (Giai đoạn 2)	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C		2024	334a/QĐ-UBND ngày 19/4/2024	1,500	1,500			1,433	733	700	-	700	-	700	-	733	733			
10	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở UBND huyện; Hạng mục: Sân nền, giếng khoan, hệ thống điện, tường rào, mái hiên	Văn phòng HĐND - UBND huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	xã Long Hiệp	2024-2025	335a/QĐ-UBND ngày 19/4/2025	800	800			800	-	800	-	-	-	-	-	800		800		Dùng nguồn tăng thu để bù hụt thu tiền đất
11	Sửa chữa, nâng cấp Sân sau nhà làm việc và nhà công vụ Huyện ủy Minh Long	Huyện ủy huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	xã Long Hiệp	2024-2025	1735a/QĐ-UBND ngày 25/12/2024	523	523			523	-	523	-	-	-	-	-	523	-	523		Dùng nguồn tăng thu để bù hụt thu tiền đất
12	Sửa chữa Phòng Văn thư Huyện ủy thành Nhà truyền thống Huyện ủy	Văn phòng Huyện ủy Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Long Hiệp	2024-2025	Số 303a/QĐ-UBND ngày 17/04/2024	1,000	1,000			1,000	589	411	-	400	-	400	-	589	589			

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó Ngân sách huyện (*)	Tổng số (các nguồn vốn)	Ngân sách cấp huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			
													Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)		Vốn tỉnh phân cấp	Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	
13	Sửa chữa nhà công vụ UBND huyện	Văn phòng HĐND - UBND huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	xã Long Hiệp	2024-2025	1735a/QĐ-UBND ngày 25/12/2024	600	600			600	340	260	-	240	-	240	-	340	340			
14	Sửa chữa Sân trước trụ sở Huyện ủy và HĐND- UBND huyện	Văn phòng Huyện ủy Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Long Hiệp	2024-2025	Số 1824/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023	600	600			600	354	246	-	240	-	240	-	354	354			
15	Sửa chữa, trang trí điện từ Cầu Suối tia đến ngã ba trung tâm huyện	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Long Hiệp	2024	1806/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	1,000	1,000			1,000	581	419	-	400	-	400	-	581	581			
16	Xây dựng Điểm tập trung sinh hoạt cộng đồng, không gian văn hóa Hre tại thôn Thượng Đỗ, xã Thanh An (GD1)	Phòng Văn hóa & TT huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Thanh An	2021	1295a/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	2,500	2,500			2,500	158	567	1,775	1,904	130	-	1,775	29	29			
17	Nâng cấp mặt đường nhựa BTN tuyến đường đô thị: Tuyến số 13: Từ nhà ông Chính đến nhà Dung Huyện, L=85m	Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Long Hiệp	2024-2025	Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	450	450			450	266	184	-	180	-	180	-	266	266			
18	Nâng cấp mặt đường nhựa BTN tuyến đường đô thị: Tuyến số 7: Từ nhà Dung Huyện đến đường Suối tia thôn 3, L=85m	Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Long Hiệp	2024-2025	Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	450	450			450	267	183	-	180	-	180	-	267	267			
19	Nâng cấp mặt đường nhựa BTN tuyến đường đô thị: Nâng cấp vỉa hè tuyến số 19 (từ Trung tâm Truyền thông-Văn hóa-Thể thao đến nhà ông Phu), L=220m	Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Long Hiệp	2024-2025	Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	1,050	1,050			1,050	624	426	-	420	-	420	-	624	624			
20	Chỉnh trang, trồng hoa tuyến đường từ Trung Tâm xã Thanh An lên đến thôn Thượng Đỗ, xã Thanh An	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Thanh An	2024	304a/QĐ-UBND ngày 17/04/2024	1,200	1,200			1,200	683	517	-	480	-	480	-	683	683			
21	Khu dân cư Đồng Xoài	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C		2024	302a/QĐ-UBND ngày 17/4/2024	1,100	1,100			1,100	624	476	-	440	-	440	-	624	624			
22	Sửa chữa vỉa hè hệ tuyến đường Trung tâm Y tế đến ngã ba Trường PT DT Nội trú THCS Minh Long	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Long Hiệp	2024	Số 1808/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	2,800	2,800			2,800	1,350	1,450	-	1,000	-	1,000	-	1,350	1,350			
23	Sửa chữa, nâng cấp Công viên cây xanh UBND huyện	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Long Hiệp	2024	1807/QĐ-UBND ngày 29/12/2023	1,000	1,000			1,000	586	414	-	400	-	400	-	586	586			
24	Đường Bờ tả sông Phước Giang (giai đoạn 2)	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Long Hiệp	2021-2024	Số 1406/QĐ-UBND ngày 22/9/2021	26,000	26,000			26,000	4,496	6,228	15,276	15,600	2,000	4,746	8,854	8,834	2,412		6,422	
25	Xây dựng 04 phòng học trường THCS Long Sơn	BQL dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Minh Long	BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	C	Xã Long Sơn	2025	742/QĐ-UBND ngày 10/6/2025	4,100	4,100	-	-	4,100	250	3,753	97	-	-	-	-	1,737	250	1,390	97	
II	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh							4,100	4,100	-	-	2,511	2,003	508	-	2,203	2,003	200	-	-	-	-	-	
-	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025							4,100	4,100	-	-	2,511	2,003	508	-	2,203	2,003	200	-	-	-	-	-	
1	Xây dựng khu căn cứ chiến đấu giả định (GD2)	BCH Quân sự huyện Minh Long	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	C		2022	Số 2460/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	1,100	1,100			1,100	1,053	47	-	1,053	1,053	-	-	-				
2	Xây dựng khu chiến đấu giả định (6 hầm)	BCH Quân sự huyện Minh Long	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	C		2022	Số 2313/QĐ-UBND ngày 14/12/2021	3,000	3,000			1,411	950	461	-	1,150	950	200	-	-				
B	ĐOÌ ỨNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA											12,156	-	770	11,386	4,122	-	-	4,122	8,034	-	770	7,264	
C	HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO UBND XÃ SƠN MAI											1,000		-	1,000				1,000				1,000	
D	CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ											60,804		60,804										

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh (**)	Nhóm dự án (A, B, C)	Địa điểm thực hiện theo quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				KHV đã giao từ năm 2021-2024			Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú			
							Quyết định đầu tư	TMDT	Trong đó		Tổng số (các nguồn vốn)	Ngân sách cấp huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số		Trong đó		
									Ngân sách huyện (*)	Vốn tính phân cấp				Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp		Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	Vốn tính phân cấp			Vốn đất huyện	Vốn khác (tăng thu, TKC...)	

Ghi chú:
(*)- Chuẩn xác sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Quyết định đầu tư dự án.
(**)- Giao UBND tỉnh rà soát, giao chủ đầu tư theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.